THE CONVERSION OF A DYING BONIST

SỰ CHUYỂN HÓA CỦA MỘT TÍN ĐỒ BÖN ĐANG HẤP HỐI — PART 5

ENGLISH ORIGINAL — PRINTED PAGE 257

In a happy mood, let us sing and sport and play!

It is happy to be blessed, and a joy to meditate!
Cheerful, cheerful, are these after-dinner words.
May all rejoice, be gay and full of mirth.
Happy it is to vomit when drunk with devotion,
Happy to shout and cry under the blessing.
Ever, then, be joyful under the grace of your Gurus!

This is the ninth chapter of my song,
The Chapter of the Sermon After Feasting.

So Milarepa sang, mimicking the Bon way of chanting. Hearing it, the sick man was blessed and cured. Sons, daughters, servants, and friends, including some learned Lamas, were so delighted that one could hardly describe their joy. The villagers declared, "It is indeed miraculous to revive a dying man. The blessing of Dharma is surely greater than that of the Bons!" An unalterable faith in the Jetsun arose in them all. The rich man then addressed the Jetsun, saying, "Dear Lama, your preachings were all Buddhist; they were not of Bon. I have always been a follower of Bon and believed its teachings, but now I will become a Buddhist and put my whole faith in Buddhism — I, and my sons, and all my family and household." The Jetsun gave assent, and thus the whole family, including the father with his eight sons, became Buddhists.

Among the sons was one who had been an expert in Bon, which he had mastered to a perfect degree and in which he thoroughly believed. But after his father's cure, an immutable faith toward the Jetsun and Dharma awoke in him. He said to Milarepa, "Outwardly, the practice and words used by Bon and Dharma appear alike, but the compassion and grace are different and so are the achievements. Bon practices are greedy and covetous. In whatever ceremony is held, at least one living being will be slaughtered as an offering. The gods we worship are all worldly. When a follower is about to die, he has no real assurance within himself. His heart is filled with fear and confusion. From now on, I will renounce Bon and become a Buddhist. Please accept me as your servant-disciple and allow me to go with you." It occurred to Milarepa that this man was a well-destined person. He, therefore, took him for a disciple and granted him the Initiations and Pith-Instructions. Eventually, this young man attained Liberation and all the Accomplishments. He became known as Shen Gom Repa, one of the close disciples of Milarepa. His father and his brothers all gave their best service and offerings to the Jetsun while he dwelt at Langgo Ludu Tson, Bepu Mamo Tson, and Barkon Gi Tson. They entered the Gate of Liberation and followed the

TIẾNG VIỆT — TRANG GỐC 257

Trong tâm trạng vui vẻ, chúng ta hãy ca hát, vui chơi!
Hạnh phúc thay khi được gia trì, và vui sướng thay khi thiền định!
Vui tươi, vui tươi thay những lời nói sau bữa tiệc.
Nguyện tất cả đều hoan hỷ, vui vẻ và đầy tiếng cười.
Hạnh phúc thay khi nôn mửa vì say lòng sùng kính,
Hạnh phúc thay khi reo hò và khóc dưới sự gia trì.
Vậy hãy luôn hoan hỷ trong ân đức của các Đạo sư!

Đây là chương thứ chín trong bài ca của ta,
Chương Thuyết Pháp Sau Bữa Tiệc.

Milarepa hát như vậy, mô phỏng cách tụng niệm của đạo Bön. Nghe bài ca, người bệnh được gia trì và khỏi bệnh. Các con trai, con gái, người hầu và bạn bè, kể cả một số vị Lạt-ma uyên bác, đều vui mừng đến mức khó diễn tả. Dân làng tuyên bố: “Làm cho một người sắp chết sống lại quả thật là phép lạ. Sự gia trì của Giáo Pháp chắc chắn lớn hơn của đạo Bön!” Một niềm tin không thể lay chuyển đối với Tôn giả nảy sinh trong tất cả mọi người.

Người giàu có bèn thưa với Tôn giả: “Bạch Lạt-ma kính yêu, những lời giảng của Ngài hoàn toàn là Phật pháp, chứ không phải đạo Bön. Từ trước đến nay con luôn theo đạo Bön và tin vào giáo lý ấy, nhưng giờ đây con sẽ trở thành Phật tử và đặt trọn niềm tin vào Phật giáo — cả con, các con trai, toàn thể gia đình và người trong nhà.” Tôn giả chấp thuận; như vậy cả gia đình, gồm người cha và tám người con trai, đều trở thành Phật tử.

Trong số các con trai, có một người tinh thông đạo Bön, đã học đến mức thành thạo và tin tưởng sâu sắc vào đạo ấy. Nhưng sau khi cha được chữa lành, một niềm tin bất biến đối với Tôn giả và Giáo Pháp khởi lên nơi anh. Anh thưa với Milarepa: “Bề ngoài, việc thực hành và lời nói của đạo Bön và Phật pháp có vẻ giống nhau, nhưng lòng từ bi và sự gia trì khác nhau, và thành tựu cũng khác nhau. Các pháp thực hành Bön mang tính tham lam và ham muốn. Trong bất cứ nghi lễ nào cũng có ít nhất một sinh vật bị giết để làm lễ vật. Các vị thần mà chúng con thờ phụng đều thuộc thế gian. Khi một tín đồ sắp chết, người ấy không có sự xác tín thật sự trong lòng. Trái tim người ấy đầy sợ hãi và hoang mang. Từ nay con sẽ từ bỏ đạo Bön và trở thành Phật tử. Xin Ngài nhận con làm đệ tử phụng sự và cho phép con đi theo Ngài.”

Milarepa nhận thấy người này có căn duyên tốt lành. Vì vậy, Ngài nhận anh làm đệ tử và ban các pháp Quán đảnh cùng Chỉ dạy Cốt tủy. Cuối cùng, người thanh niên đạt Giải thoát và mọi Thành tựu. Anh được biết đến với tên Shen Com Repa, một trong những đệ tử thân cận của Milarepa.

Cha và các anh em của anh đều hết lòng phụng sự và cúng dường Tôn giả trong thời gian Ngài ở Langgo Ludu Tson, Bepu Mamo Tson và Barkan Gi Tson. Họ bước vào Cửa Giải thoát và đi theo

ENGLISH ORIGINAL — PRINTED PAGE 258

Path of the All-Knowing Ones, thus preventing themselves from falling into the miserable realms of Saṃsāra.

This is the story of Milarepa meeting Tsiwo Repa, the outstanding enlightened Yogi, and Shen Gom Repa, the close son-disciple of Milarepa, at Bepu Mamo Tson and Lapu Paima Tson.

NOTES

1 Milarepa did not, of course, perform a Bon ritual; he merely mimicked the Bon cult in fun.

2 This is the first line of a chant in which the Bon monks intone their hymns. Milarepa derisively mimicked the Bon way of singing in this song.

3 The Twelve Nidānas: The general twelve successive stages that characterize Saṃsāric becomings are: (1) ignorance, (2) action, (3) consciousness, (4) name and form, (5) the six sense organs, (6) contact, (7) sensation, (8) craving, (9) grasping, (10) existing, (11) birth, (12) old age and death.

4 The name of a disease.

5 The Nine Vehicles (T.T.: Theg.Pa.Rim.Pa.dGu.): The Ningmaba (T.T.: rNiṅ.Ma.Pa.) School of Tibetan Buddhism classifies all Buddhist doctrines into nine different approaches or Vehicles. They are : (1) the Śravākayāna, (2) the Pratyekayāna, (3) the Bodhisattvayāna, (4) the Kriyātantra, (5) the Caryātantra, (6) the Yogatantra, (7) the Mahāyoga, (8) the Anuyoga, and (9) the Ādiyoga. The first three belong to the exoteric (Sūtra) doctrine, and the last six to the esoteric (Tantric) doctrine. (The 7th, 8th, and 9th are subdivisions of the Anuttara Tantra.) The new schools of Tibetan Buddhism, i.e., Ghagyuba, Sajyaba, and Geluba do not follow these classifications. It is interesting to note that Milarepa, a founder and follower of Ghagyuba tradition, used the Ningmaba terminology on this occasion.

6, 7, 8, 9 The four main types of demons found in Tibetan legends.

10 Tripiṭaka: the Buddhist Canon, which consists of three main bodies: Sūtra, Śāstra, and Vināya.

11 Great Perfection (T.T.: rDsogs.Pa.Chin.Po.): the Ningmaba version of the teaching of Mahāmudrā.

12 The Four Immeasurables, or the Four Infinite Thoughts: friendliness, compassion, sympathetic joy, and evenmindedness.

13 Two Preparations (T.T.: Tsogs.Lam.gNis.): This refers to the preliminary and advanced stages of preparation in the Bodhisattva's spiritual development.

14 The Two Hindrances: the Hindrance of Passions and the Hindrance of Knowledge. Perfect Buddhahood is achieved through the complete annihilation of these two hindrances.

15 T.T.: Krab-Krab, a term probably denoting cartilage.

16 The Four Initiations: See Story 1, Note 7, and Story 17, Note 37.

17 The Five Gates: the five senses and sense organs.

TIẾNG VIỆT — TRANG GỐC 258

Con Đường của các Bậc Toàn Tri, nhờ đó ngăn mình rơi vào những cảnh giới khổ đau của Luân hồi.

Đây là câu chuyện Milarepa gặp Tsiwo Repa, vị hành giả du-già giác ngộ xuất chúng, và Shen Com Repa, người đệ tử thân cận như con của Milarepa, tại Bepu Mamo Tson và Lapu Paima Tson.

CHÚ THÍCH

1. Dĩ nhiên, Milarepa không thực hiện một nghi lễ Bön; Ngài chỉ vui đùa mô phỏng nghi thức Bön.

2. Đây là dòng đầu của một bài tụng mà các tu sĩ Bön dùng để xướng thánh ca. Trong bài ca này, Milarepa mô phỏng cách hát Bön với ý châm biếm.

3. Mười hai Nhân duyên (Nidāna): Mười hai giai đoạn nối tiếp đặc trưng cho sự hình thành trong luân hồi gồm: (1) vô minh, (2) hành, (3) thức, (4) danh và sắc, (5) sáu căn, (6) xúc, (7) thọ, (8) ái, (9) thủ, (10) hữu, (11) sinh, (12) lão và tử.

4. Tên của một căn bệnh.

5. Chín Thừa (tiếng Tây Tạng: Theg.Pa.Rim.Pa.dGu.): Trường phái Nyingma của Phật giáo Tây Tạng phân loại tất cả giáo lý Phật giáo thành chín phương pháp hay thừa khác nhau: (1) Thanh văn thừa, (2) Độc giác thừa, (3) Bồ-tát thừa, (4) Kriyatantra, (5) Caryatantra, (6) Yogatantra, (7) Mahāyoga, (8) Anuyoga và (9) Atiyoga. Ba thừa đầu thuộc giáo lý hiển giáo (Kinh), sáu thừa cuối thuộc giáo lý mật giáo (Mật điển). (Thừa thứ bảy, tám và chín là các phân nhánh của Vô thượng Mật điển.) Các trường phái mới của Phật giáo Tây Tạng, tức Kagyu, Sakya và Gelug, không theo cách phân loại này. Đáng chú ý là Milarepa, một vị tổ và hành giả thuộc truyền thống Kagyu, đã dùng thuật ngữ Nyingma trong dịp này.

6, 7, 8, 9. Bốn loại ma quỷ chính xuất hiện trong các truyền thuyết Tây Tạng.

10. Tam Tạng (Tripiṭaka): Kinh điển Phật giáo gồm ba bộ phận chính: Kinh, Luận và Luật.

11. Đại Viên Mãn (tiếng Tây Tạng: rDsogs.Pa.Chin.Po.): Theo cách diễn giải của dịch giả, đây là phiên bản giáo lý Đại Thủ Ấn của trường phái Nyingma.

12. Bốn Vô Lượng Tâm: từ, bi, hỷ và xả.

13. Hai Giai đoạn Chuẩn bị (tiếng Tây Tạng: Tsogs.Lam.gñis.): Chỉ các giai đoạn chuẩn bị sơ khởi và cao cấp trong sự phát triển tâm linh của Bồ-tát.

14. Hai Chướng ngại: phiền não chướng và sở tri chướng. Phật quả viên mãn đạt được khi hai chướng ngại này bị đoạn trừ hoàn toàn.

15. Tiếng Tây Tạng: Krab-Krab, một thuật ngữ có lẽ chỉ sụn.

16. Bốn Quán đảnh: Xem Truyện 1, Chú thích 7, và Truyện 17, Chú thích 37.

17. Năm Cửa: năm giác quan và các căn tương ứng.

SOURCE / NGUỒN: Garma C. C. Chang (trans.), The Hundred Thousand Songs of Milarepa, Story 24, “The Conversion of a Dying Bonist,” printed pp. 257–258. English source pages reproduced as images; Vietnamese translated from the English, including all seventeen original notes.